

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, Kỳ họp thứ 7.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Luật Người cao tuổi năm 2009; Luật người khuyết tật năm 2010; Luật Bảo hiểm y tế năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế năm 2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP; số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BYT ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan đến HIV/AIDS;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 2156/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2021 phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2021 - 2030; số 1190/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2020 phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030; số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21 tháng 7 năm 2015 về tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo.

Thực hiện Văn bản số 4059/BLĐTBXH-BTXH ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc có giải pháp tăng cường giải pháp đảm bảo cấp thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) đối với người cao tuổi, người khuyết tật;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, Kỳ họp thứ 7 dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng BHYT trên địa bàn tỉnh Kon Tum (Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND), cụ thể như sau:

## **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

### **1. Cơ sở pháp lý**

- Tại điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: *“Quyết định các chế độ chính sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương”*.

- Tại khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định: *“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương”*.

- Nghị quyết số 76/2014/QH13 ngày 24 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội quy định trách nhiệm của Hội đồng nhân dân các cấp: *“trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm xây dựng và ban hành chính sách, phân bổ nguồn lực và giám sát việc thực hiện chính sách giảm nghèo tại địa phương”*.

### **2. Cơ sở thực tiễn**

- Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND quy định mức hỗ trợ đóng BHYT từ ngân sách địa phương cho một số nhóm đối tượng (*người thuộc hộ gia đình cận nghèo; người thuộc hộ nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 9 Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP; Người nhiễm HIV chưa có thẻ BHYT; học sinh, sinh viên; người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình*) trên địa bàn tỉnh đã nhận được sự đồng tình, ủng hộ cao của người dân trên địa bàn tỉnh tin tưởng vào các chính sách an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước, đã thực sự đã tạo ra sự khuyến khích hết sức quan trọng để người dân tham gia BHYT, tạo động lực để người dân vươn lên thoát nghèo bền vững. Tuy nhiên, từ khi Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ban hành và triển khai thực hiện đến nay đã gần 05 năm, việc hỗ trợ mức đóng từ ngân sách cho nhóm học sinh, sinh viên; người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình không còn phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Tại điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ<sup>1</sup> (*Nghị định số 75/2023/NĐ-CP*) bổ sung đối tượng *“Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại các địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã*

<sup>1</sup>Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

*khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ” được hỗ trợ tối thiểu 70% mức đóng BHYT. Tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 75/2023/NĐ-CP quy định: “Ngân sách nhà nước hỗ trợ cho đối tượng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị định này trong thời gian 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2023”, như vậy nhóm đối tượng này chỉ được ngân sách nhà nước hỗ trợ thời gian tối đa đến tháng 10 năm 2026.*

- Ngày 11 tháng 10 năm 2022, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có Văn bản số 4059/BLĐTBXH-BTXH đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có giải pháp đảm bảo đóng BHYT cho người cao tuổi, người khuyết tật; đồng thời, tại Kế hoạch số 788/KH-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2022 - 2025 đã đề ra mục tiêu của giai đoạn 2022-2025: “100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế”.

Từ các cơ sở nêu trên, nhằm hỗ trợ thêm mức đóng BHYT cho một số nhóm đối tượng khó khăn, chưa đủ khả năng tham gia BHYT tự đóng; đảm bảo cho các đối tượng yếu thế, khó khăn được tham gia BHYT và hưởng chính sách chăm sóc sức khỏe, góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND là cần thiết, đúng quy định.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

- Nhằm hỗ trợ thêm mức đóng BHYT cho một số nhóm đối tượng khó khăn, chưa đủ khả năng tham gia BHYT tự đóng; khích lệ người dân chủ động tham gia BHYT để bảo vệ và chăm sóc sức khỏe của bản thân.

- Góp phần phát triển tỷ lệ dân số tham gia BHYT, phát triển bền vững số người tham gia BHYT, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu thực hiện bao phủ BHYT hằng năm và giai đoạn 2023-2025 được Thủ tướng Chính phủ giao.

**2. Quan điểm xây dựng:** Việc xây dựng và ban hành Nghị quyết phải tuân thủ đúng các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đảm bảo tính chặt chẽ, hợp pháp, đảm bảo phù hợp với khả năng, nguồn lực của địa phương.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

Căn cứ các quy định pháp luật có liên quan và Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Thông báo số 31/TB-TTHĐND ngày 31 tháng 5 năm 2024, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị có liên quan xây dựng và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND đảm bảo theo đúng quy trình, quy định, cụ thể:

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã gửi hồ sơ trình dự thảo Nghị quyết lấy ý kiến của các Sở, ngành, đơn vị địa phương có liên quan và đăng tải trên cổng thông tin

điện tử của tỉnh. Trên cơ sở tiếp thu ý kiến tham gia của các đơn vị, địa phương, SLĐTBXH đã hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết và gửi Sở Tư pháp thẩm định<sup>2</sup>.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh<sup>3</sup>; trên cơ sở tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp<sup>4</sup>, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã gửi hồ sơ lấy ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh và đã tiếp thu<sup>5</sup>, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo đúng quy định.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT**

Ngoài phần căn cứ, Nghị quyết dự kiến gồm có 03 Điều, cụ thể như sau:

#### **Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

##### 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương để đóng bảo hiểm y tế cho:

a) Các nhóm đối tượng quy định tại Khoản 1, 3, 4, 5 Điều 4 của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế (đã được sửa đổi, bổ sung theo khoản 2 Điều 1 Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ);

b) Đối tượng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Thông tư số 27/2018/TT-BYT ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan đến HIV/AIDS;

c) Người thuộc hộ mới thoát nghèo theo quy định tại Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ là người cao tuổi từ đủ 60 tuổi đến dưới 80 tuổi và người khuyết tật nhẹ không có điều kiện mua bảo hiểm y tế”.

##### 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 2 như sau:

##### a) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 2, như sau:

“c) Học sinh, sinh viên: Hỗ trợ 20%”.

##### b) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 2, như sau:

“d) Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Hỗ trợ 20%”.

##### c) Bổ sung điểm e vào sau điểm đ khoản 1 Điều 2, như sau:

<sup>2</sup> tại Văn bản số 1248/SLĐTBXH-TGXHGN ngày 15 tháng 6 năm 2024

<sup>3</sup> tại Văn bản số 4311/UBND-KGVX ngày 17 tháng 6 năm 2024 về giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức lấy ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết bằng hình thức gửi Phiếu lấy ý kiến.

<sup>4</sup> tại Báo cáo thẩm định số 283/BC-STP ngày 19 tháng 6 năm 2024.

<sup>5</sup> tại Báo cáo số 211/BC-SLĐTBXH ngày 20 tháng 6 năm 2024.

“e) Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Hỗ trợ 20%”.

d) Bổ sung điểm g vào sau điểm e khoản 1 Điều 2, như sau:

“g) Người thuộc hộ mới thoát nghèo theo quy định tại Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ là người cao tuổi từ đủ 60 tuổi đến dưới 80 tuổi và người khuyết tật không có điều kiện mua BHYT: Hỗ trợ 70%”.

e. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2, như sau:

“2. Nguồn kinh phí thực hiện: Bố trí từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác theo quy định”.

**Điều 2. Bãi bỏ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum.**

**Điều 3. Tổ chức thực hiện.**

*(Hồ sơ kèm theo gồm: Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo thẩm định số 283/BC-STP ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Sở Tư pháp và các văn bản, tài liệu liên quan).*

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, Kỳ họp thứ 7 xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Tài chính; Tư Pháp;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, KTTH. KGVX.NTMD

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Y Ngọc**